

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **03/2025/HS-ST**
Ngày 17-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Thúy Hằng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thanh Quang**

Ông **Vũ Văn Hợp**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thị Như Ngọc** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Hoài Khanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ch, tỉnh K, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 104/2024/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2024, về tội “Đánh bạc” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Lệ H, sinh ngày 11/11/1973 tại K; Nơi cư trú: ấp Ph, xã M, huyện Ch, tỉnh K; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Thợ may; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Con ông Nguyễn B (chết) và bà Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1948; Chồng tên Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1970; Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại điều tra. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị **Mai Thị Kiều M**, sinh năm 2003 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Ph, xã M, huyện Ch, tỉnh K.

2. Bà **Lê Thị X**, sinh năm 1961 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã M, huyện Ch, tỉnh K.

Người làm chứng: Bà **Huỳnh Thị S**, sinh năm 1975 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Ph, xã M, huyện Ch, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 40 phút, ngày 10 tháng 9 năm 2024 lực lượng Công an xã Mong Thọ B lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thị Lệ H đang có hành vi bán các con số lô, số đề tại ấp Ph, xã M, huyện Ch, tỉnh K.

Tại hiện trường lực lượng Công an đã phát hiện và thu giữ các đồ vật, tài liệu có liên quan đến việc bán số lô, số đề gồm: 01 (một) máy tính tiền hiệu Deli (đã qua sử dụng); 02 (hai) phôi số bằng giấy A3 có ghi các con số tự nhiên, 01 (một) điện thoại di động hiệu Galaxy màu hồng (đã qua sử dụng); 03 (ba) cây viết mực gồm 02 cây màu xanh, 01 cây màu đỏ (đều đã qua sử dụng); tiền Việt Nam 2.050.000 đồng.

Kết quả đối chiếu phôi đề thu được xác định, Nguyễn Thị Lệ H đã bán các con số đề trong ngày 10/9/2024 của đài xổ số kiến thiết Bạc Liêu, Bến Tre, Vũng Tàu như sau:

- Số đầu 02 con số bán ra được 108 lượt với số tiền là: 2.195.000 đồng.
- Số đuôi 02 con số bán ra được 15 lượt với số tiền là: 100.000 đồng.
- Số lô 02 con số bán ra được 54 lượt với số tiền là: 3.750.000 đồng.
- Số lô 03 con số bán ra được 03 lượt với số tiền là: 45.000 đồng.
- Số đá 02 con số bán ra được 17 lượt với số tiền là: 2.485.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền bị cáo Nguyễn Thị Lệ H đã tham gia đánh bạc (bán số đề) trong ngày 10/9/2024 của các đài xổ số kiến thiết Bạc Liêu, Bến Tre và Vũng Tàu là 8.575.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định, Nguyễn Thị Lệ H đã tham gia bán số đề đến khi bị bắt quả tang được khoảng 02 tháng, hình thức bán số đầu; số đuôi; số lô 02, 03 con số và số đá. Mức độ ăn thua là 1/80, tức mua 1000 đồng trúng 80.000 đồng đối với số đầu và số đuôi; số bao lô 02 con số 1000 đồng trúng 600.000 đồng, trả tiền mua số là 15.000 đồng; số bao lô 03 con số 1000 đồng trúng 600.000 đồng, trả tiền mua số 45.000 đồng; số đá 100.000 đồng trúng 600.000 đồng, trả tiền mua số 70.000 đồng. Trong ngày 10/9/2024, Nguyễn Thị

Lệ H bán các con số đầu; số đuôi; số lô 02, 03 con số và số đá được tổng số tiền là 8.575.000 đồng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số: 114/CT-VKS ngày 27/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch, tỉnh K đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Lệ H về tội: “Đánh bạc” theo quy định khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị Lệ H phạm tội: “Đánh bạc”, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Lệ H** số tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước số tiền 2.050.000 đồng, đây là tiền Nguyễn Thị Lệ H bán số đề có được trong ngày 10/9/2024; 01 (một) máy tính tiền hiệu Deli (đã qua sử dụng).

- Tịch thu tiêu hủy 03 (ba) cây viết mực gồm 02 cây màu xanh, 01 cây màu đỏ (đều đã qua sử dụng).

- Trả lại cho Nguyễn Thị Lệ H 01 (một) điện thoại di động hiệu Galaxy màu hồng (đã qua sử dụng).

- Buộc Nguyễn Thị Lệ H, Mai Thị Kiều M và Lê Thị X phải nộp lại thu số tiền thu lợi bất chính là 6.525.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước. Trong đó của bị cáo H là 6.305.000 đồng, chị Mai Thị Kiều M là 100.000 đồng và bà Lê Thị X là 120.000 đồng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch.

Bị cáo được nói lời sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vì động cơ vụ lợi nên Nguyễn Thị Lệ H đã tham gia bán số đề từ khoảng tháng 7/2024. Trong khoảng thời gian này do có nhiều người trúng nên H không thu lợi. Đến khoảng 15 giờ 40 phút ngày 10/9/2024 khi H đang bán số đề tại nhà thuộc ấp Ph, xã M, huyện Ch, tỉnh K thì bị Công an phát hiện và bắt quả tang. Tang vật thu giữ là 01 phôi đề bán số trong ngày 10/9/2024 với số tiền là 8.575.000 đồng.

Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự thì “Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng hoặc dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Đối chiếu với quy định nêu trên và căn cứ vào số tiền bán số đề thì hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Lệ H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” như đã viện dẫn.

[2.1] Đối với Lê Thị X, Huỳnh Thị S và Mai Thị Kiều M đã có hành vi đánh bạc nhưng do số tiền đánh bạc chưa được 5.000.000 đồng và bản thân các đối tượng trên không có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc nên chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Do đó, Cơ quan Công an chỉ ra quyết định xử lý hành chính là đúng theo quy định pháp luật nên HĐXX không xem xét,

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những vi phạm pháp luật mà còn gây mất an ninh trật tự ở địa phương nơi xảy ra vụ án và đây còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo là người trưởng thành nên có đủ năng lực nhận thức được việc bán số đề là hình thức “Đánh bạc” đã được pháp luật nghiêm cấm. Thế nhưng, chỉ vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý bán số đề nhằm hưởng lợi bất chính

cho bản thân. Tính đến ngày bị bắt quả tang bị cáo khai nhận đã tham gia bán số đề được khoảng 02 tháng nhưng do trong khoảng thời gian này có nhiều người trúng nên bị cáo không thu lợi. Riêng ngày 10/9/2024 số tiền bị cáo bán được là 8.575.000 đồng nên bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch truy tố về tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ pháp luật.

Riêng việc bị cáo khai nhận bản thân bán số đề khoảng 02 tháng. Tuy nhiên, bị cáo không nhớ bán số cho ai và bán số tiền bao nhiêu. Trong quá trình điều tra cũng không thể chứng minh được vấn đề này nên không đủ căn cứ để HĐXX xem xét áp dụng tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo mà chỉ xem xét đối với khoản tiền bị bắt trong ngày bị bắt quả tang.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo; nhân thân bị cáo tốt chưa có tiền án, tiền sự; đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét khi lượng hình là phù hợp. Đồng thời, việc áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo vẫn đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm và cũng đảm bảo tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[7] Về biện pháp tư pháp:

7.1 Đối với số tiền 2.050.000 đồng bị thu giữ trong vụ án qua điều tra xác định đây là tiền bán số đề có được trong ngày 10/9/2024 và 01 máy tính tiền hiệu Deli bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần xử tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

7.2 Đối với 03 (ba) cây viết mực gồm 02 cây màu xanh, 01 cây màu đỏ đã thu giữ, đây là công cụ sử dụng vào việc bán số đề đến nay không còn giá trị sử dụng nên cần xử tịch thu tiêu hủy.

7.3 Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Galaxy màu hồng (đã qua sử dụng) đã thu giữ của bị cáo. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại này H không dùng vào việc phạm tội nên cần xử trả lại cho bị cáo H là phù hợp.

7.4 Đối với số tiền bán số đề trong ngày bị bắt quả tang còn lại là 6.305.000 đồng, cần buộc bị cáo H nộp lại để sung vào Ngân sách Nhà nước. (Hiện bị cáo đã nộp xong tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ch).

7.5 Đối với số tiền 220.000 đồng đây là tiền dùng vào việc đánh bạc cần buộc nộp lại để sung vào Ngân sách Nhà nước, cụ thể buộc chị Mai Thị Kiều M phải nộp là 100.000 đồng và bà Lê Thị X phải nộp là 120.000 đồng.

[8] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng và tội danh:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Lệ H phạm tội: “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Lệ H số tiền **25.000.000** đồng (Hai mươi lăm triệu đồng), kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

3.1 Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 2.050.000 đồng và 01 (một) máy tính tiền hiệu Deli (đã qua sử dụng).

3.2 Tịch thu tiêu hủy 03 (ba) cây viết mực gồm 02 cây màu xanh, 01 cây màu đỏ (đều đã qua sử dụng).

3.3 Trả lại cho Nguyễn Thị Lệ H 01 (một) điện thoại di động hiệu Galaxy màu hồng (đã qua sử dụng).

3.4 Buộc bị cáo Nguyễn Thị Lệ H nộp lại số tiền bắt chính là 6.305.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước. Bị cáo được khấu trừ toàn bộ số tiền trên theo biên lai thu tiền số 0004842 ngày 03/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ch, tỉnh K.

3.5 Buộc chị Mai Thị Kiều M phải nộp lại số tiền 100.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

3.6 Buộc bà Lê Thị X phải nộp lại số tiền 120.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Các vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Ch, tỉnh K đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số: 88/QĐ-VKS ngày 27/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch, tỉnh K.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, Miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử buộc bị cáo Nguyễn Thị Lệ H phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo; NLQ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Lê Thị Thúy Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thúy Hằng